

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo Văn phòng Chính phủ kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/01/2019). Trong đó, giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát, đánh giá TTHC theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát, đánh giá TTHC theo Kế hoạch nêu trên. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

Theo Kế hoạch rà soát, có 16/20 Sở, Ban, Ngành được giao chủ trì rà soát 89 TTHC trên 16 lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Xây dựng, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính; 11 đơn vị cấp huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch rà soát của địa phương và phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chủ trì thực hiện rà soát.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 được các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện. Công chức đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh đã trách nhiệm hơn trong tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được giao; nghiệp vụ rà soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một số hạn chế như: Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến hoạt động rà soát, đánh giá TTHC; công chức đầu mối chưa nắm vững kỹ năng nghiệp vụ rà soát; sự phối hợp giữa công chức đầu mối với các phòng liên quan của các đơn vị chưa chặt chẽ ... do

vậy việc triển khai, tiến độ và kết quả thực hiện của một số đơn vị còn chậm, chưa đảm bảo yêu cầu đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác rà soát, đánh giá TTHC

Tổng số TTHC rà soát trọng tâm theo Kế hoạch của tỉnh là 89 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và địa phương ban hành, trong đó TTHC do Trung ương ban hành là 88 thủ tục; TTHC do địa phương ban hành là 01 thủ tục. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số TTHC đề nghị rà soát: 89 TTHC/16 lĩnh vực
- + Tổng số TTHC kiến nghị sửa đổi, đơn giản hóa: 47 TTHC/11 lĩnh vực;
- + Tổng số TTHC đề nghị giữ nguyên: 33 TTHC, trong đó 05 lĩnh vực đề nghị giữ nguyên (Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông).
- + Tổng số TTHC đến thời điểm rà soát đã bị bãi bỏ: 09 TTHC.

Cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (đơn giản hóa 02 thủ tục, kiến nghị giữ nguyên 03 thủ tục)

- Nội dung đơn giản hóa: Kiến nghị giảm thời hạn thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép từ 30 ngày xuống còn 25 ngày đối với thủ tục “Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế”; Rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép từ 30 ngày xuống còn 20 ngày đối với thủ tục “Giảm hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế”.

1.2. Lĩnh vực Công Thương (rà soát, đơn giản hóa 06 thủ tục)

- Nội dung đơn giản hóa: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc đối với thủ tục “Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá”; Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống còn 08 ngày làm việc đối với thủ tục “Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh”. Bãi bỏ một số thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức đối với các thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương; Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện cấp điện áp 35kV tại địa phương; Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương; Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương.

1.3. Lĩnh vực Y tế (rà soát, đơn giản hóa 05 thủ tục)

- Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức từ 90 ngày làm việc xuống còn 43 ngày làm việc đối với các thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền

Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. Rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC từ 10 ngày xuống 09 ngày đối với thủ tục Cho phép đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc sở Y tế.

1.4. Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội (*rà soát, đơn giản hóa 04 thủ tục; 03 thủ tục không rà soát do 02 thủ tục đã bị bãi bỏ; 01 thủ tục đề nghị giữ nguyên do mới được công bố ngày 30/7/2019 đã phù hợp với thực tế giải quyết tại địa phương, quá trình thực hiện không có khó khăn, vướng mắc phát sinh*)

- Nội dung đơn giản hóa: Nên quy định cụ thể cách thức nộp hồ sơ, trả kết quả bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, không quy định chung chung đối với 02 thủ tục: Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công; Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sỹ.

- Đề nghị bãi bỏ 02 thủ tục: Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện và thủ tục: Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện. Bởi vì, theo Thông tư 25/2018/TT-BLĐTĐ ngày 10/12/2018 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, Cơ sở cai nghiện ma túy không còn chức năng quản lý sau cai. Mặt khác trên thực tế không phát sinh thủ tục này từ khi thực hiện Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do hiện nay thực hiện theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, việc quyết định đưa người nghiện vào cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, cho tạm hoãn, miễn chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của Cơ quan tòa án nhân dân cấp huyện, không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện như quy định tại Nghị định số 94/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.5. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*đơn giản hóa 05 thủ tục*)

- Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đối với thủ tục: “Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời gian cho các tổ chức thuộc địa phương” từ 05 ngày xuống còn 04 ngày làm việc. Bổ sung quy định trong hồ sơ xin xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch, ngoài yêu cầu nộp bản sao chứng thực, tổ chức, cá nhân có thể nộp bản bao và mang bản chính đến để đối chiếu. Quy định và hướng dẫn cụ thể “Giấy chứng nhận nghiệp vụ về du lịch”, không ghi chung chung là “Giấy chứng nhận nghiệp vụ” gây khó khăn cho công chức tiếp nhận hồ sơ và cá nhân đi nộp hồ sơ TTHC; Bổ sung một số yêu cầu, điều kiện đối với thủ tục: “*Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch*” cho phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật Du lịch

số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch; Nội dung tại các Điều từ Điều 21 đến Điều 28 mục 3 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; rút ngắn thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống còn 25 ngày làm việc. Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống còn 06 ngày làm việc và quy định cụ thể điều kiện kinh doanh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đối với các thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông”; “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate”; “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billard và Snooker”

1.6. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (kiến nghị giữ nguyên 06 thủ tục)

Sau khi rà soát, Sở Thông tin và Truyền thông kiến nghị giữ nguyên do 06 thủ tục này đã phù hợp với thực tế giải quyết tại địa phương, trong quá trình thực hiện chưa gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh.

1.7. Lĩnh vực Xây dựng (đơn giản hóa 04 thủ tục; 02 thủ tục không rà soát do đã bị bãi bỏ).

- Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đối với thủ tục “Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là nhà thầu) thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C”; nhóm thủ tục “Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp Trung ương, cấp tỉnh”. Bổ sung trong hồ sơ thủ tục ngoài yêu cầu nộp bản sao y bản chính; bản sao có chứng thực ... bổ sung thêm quy định cá nhân, tổ chức nộp bản sao và mang bản chính đến để đối chiếu.

1.8. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn giản hóa đối với 04 thủ tục, 04 thủ tục thời điểm rà soát đã bị bãi bỏ).

- Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc đối với thủ tục “Nộp tiền trồng rừng thay thế về quỹ bảo vệ và phát triển rừng”; bãi bỏ một bước trong trình tự thực hiện “Chủ đầu tư có văn bản gửi UBND tỉnh đề nghị chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế”... và thay bằng “Chủ đầu tư gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và PTNT” (thay bằng gửi về UBND tỉnh).

- Đề nghị bãi bỏ nhóm thủ tục liên quan đến Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại; Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại; Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Vì hiện tại, tỷ lệ các trang trại được cấp giấy chứng nhận chưa cao, chủ yếu là do việc cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại còn mang tính hình thức, tại các địa phương trên địa bàn tỉnh những năm gần đây không phát sinh loại hồ sơ này.

1.9. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (đề nghị giữ nguyên 05 thủ tục)

Sau khi rà soát, Sở Giáo dục và Đào tạo kiến nghị giữ nguyên do 05 thủ tục này đã phù hợp với thực tế giải quyết tại địa phương, trong quá trình thực hiện chưa gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh.

1.10. Lĩnh vực Giao thông vận tải (đơn giản hóa đối với 05 thủ tục; kiến nghị giữ nguyên 01 thủ tục)

- Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức sớm nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Giữ nguyên 01 thủ tục, do thủ tục này đã phù hợp với thực tế giải quyết tại địa phương, trong quá trình thực hiện chưa gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh.

1.11. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (kiến nghị giữ nguyên 08 thủ tục)

Sau khi rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị giữ nguyên do 08 thủ tục này đã phù hợp với thực tế giải quyết tại địa phương, trong quá trình thực hiện không gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh.

1.12. Lĩnh vực Tư pháp (đơn giản hóa đối với 05 thủ tục)

- Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC.

1.13. Lĩnh vực Tài chính (đơn giản hóa 02 thủ tục; không rà soát 01 thủ tục do đã bị bãi bỏ)

- Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày xuống còn 28 ngày làm việc đối với các thủ tục "Quyết định điều chuyển tài sản công", "Quyết định thanh lý tài sản công".

1.14. Lĩnh vực Ngoại vụ

Qua rà soát 03 TTHC, Sở Ngoại vụ kiến nghị giữ nguyên 03 TTHC vì đã phù hợp thực tế giải quyết tại địa phương.

1.15. Lĩnh vực Nội vụ (Đơn giản hóa 03 thủ tục; kiến nghị bãi bỏ 02 thủ tục; đề nghị giữ nguyên 02 thủ tục)

- Nội dung đơn giản hóa: Rút ngắn thời gian giải quyết đối với 03 TTHC: "Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước"; "Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước"; "Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước".

- Kiến nghị bãi bỏ đối với 02 thủ tục: "Thủ tục thi nâng ngạch công chức"; "Thủ tục thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức" do các thủ tục này liên quan đến việc giải quyết giữa cá nhân, tổ chức trong cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

- Kiến nghị giữ nguyên 02 thủ tục lĩnh vực tôn giáo vì các thủ tục này đã phù hợp với thực tế giải quyết tại địa phương, quá trình thực hiện không có khó khăn, vướng mắc phát sinh.

1.16. Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư:

Qua rà soát 04 TTHC, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị giữ nguyên 04 TTHC vì đã phù hợp thực tế giải quyết tại địa phương; quá trình thực hiện không

không có phát sinh vướng mắc, bất cập; thời gian giải quyết đã rút ngắn tối đa so với quy định.

2. Công tác tham gia ý kiến, đánh giá chất lượng rà soát và thông qua phương án đơn giản hóa TTHC.

Căn cứ vào kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã xem xét, đánh giá chất lượng các biểu mẫu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị hoàn thiện. Trên cơ sở đó, tổng hợp kết quả rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 11 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình trên 11 lĩnh vực cụ thể như sau: Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Tư pháp; Xây dựng; Lao động – Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Nội vụ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; công chức đầu mối kiểm soát TTHC đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp tốt với bộ phận có liên quan và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện rà soát TTHC theo kế hoạch, đạt chất lượng, hiệu quả. Thông qua việc rà soát, đánh giá TTHC, đã kiến nghị đơn giản hóa nhiều thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. Đảm bảo yêu cầu cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 tỉnh Hòa Bình.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo Văn phòng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC – VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố.
- Chánh, Phó CVP Bùi Quang Toàn;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.05b)

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh